

Số: 07 /2021/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị  
thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 416/TTr-STP ngày 7 tháng 4 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 7 năm 2021 và thay thế Quyết định 05/2020/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về tiêu chí và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục KTVBQPPL- BTP (b/c);
- Cục Bổ trợ tư pháp-BTP (b/c);
- Cục Công tác phía nam-BTP (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, NgM, các Phòng CM. <sub>52</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

**QUY ĐỊNH**

**Về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập**

**Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quy định này áp dụng đối với các công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc nộp, xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Văn phòng công chứng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh thay đổi địa chỉ trụ sở đến đơn vị hành chính cấp huyện khác, thì phải đảm bảo các tiêu chí và điểm số như khi thành lập Văn phòng công chứng quy định tại địa bàn hành chính xin chuyển đến.

c) Tiêu chí về cơ sở vật chất của Văn phòng công chứng tại Quy định này được áp dụng để xem xét cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho các Văn phòng công chứng đang hoạt động nhưng có yêu cầu thay đổi trụ sở làm việc.

**Điều 2. Nguyên tắc xét duyệt hồ sơ**

1. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định pháp luật.

2. Việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng phải phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với nhu cầu công chứng của từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố; đảm bảo phát triển tổ chức hành nghề công chứng gắn với địa bàn dân cư, đáp ứng được đầy đủ nhu cầu công chứng các hợp đồng,

giao dịch; tránh tình trạng tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trong một khu vực.

### **Điều 3. Những trường hợp không xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Các nội dung nêu trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng vi phạm Luật Công chứng năm 2014 và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng vào thời điểm đang hành nghề tại một Văn phòng công chứng khác hoặc kiêm nhiệm công việc thường xuyên khác.

3. Công chứng viên đã tham gia thành lập Văn phòng công chứng được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho phép thành lập trong thời gian 02 (hai) năm tính đến ngày nộp hồ sơ, nay tham gia thành lập Văn phòng công chứng khác.

4. Công chứng viên tham gia trong nhiều hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trong cùng một thời điểm xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

5. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng thuộc trường hợp không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Công chứng viên bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động công chứng với hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên (đang trong thời gian bị tước thẻ).

7. Công chứng viên là công chức, viên chức thuộc Phòng công chứng đã bị xử lý kỷ luật mà chưa chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật có hiệu lực.

8. Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt nội dung không hợp lệ.

### **Điều 4. Những trường hợp không được tính điểm**

1. Công chứng viên hợp danh, công chứng viên hợp đồng đã xóa đăng ký hành nghề tại Văn phòng công chứng khác theo quyết định thu hồi thẻ công chứng viên của Sở Tư pháp chưa đủ thời gian 01 (một) năm tính đến ngày nộp hồ sơ.

2. Nhân viên nghiệp vụ trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng có tên trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng khác trong cùng một thời điểm xét duyệt hồ sơ hoặc đang hợp đồng lao động tại tổ chức hành nghề công chứng khác.

3. Không có các giấy tờ, tài liệu chứng minh đối với các tiêu chí được tính điểm kèm theo Đề án thành lập Văn phòng công chứng.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU THANG ĐIỂM VÀ NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM**

#### **Điều 5. Cơ cấu thang điểm**

1. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng căn cứ trên các tiêu chí được quy định tại Điều 6 của Quy định này. Tổng số điểm tối đa đánh giá cho các tiêu chí là 100 điểm.

2. Văn phòng công chứng được phép thành lập trên địa bàn phải đạt được số điểm tối thiểu như sau:

- Đối với địa bàn thành phố Nha Trang: 95 điểm;
- Đối với các địa bàn thành phố Cam Ranh; thị xã Ninh Hòa; huyện Diên Khánh: 90 điểm.
- Đối với địa bàn huyện Cam Lâm, Vạn Ninh: 85 điểm.
- Đối với các địa bàn huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn: 70 điểm
- Đối với địa bàn huyện Trường Sa: 50 điểm

#### **Điều 6. Nội dung các tiêu chí chấm điểm**

1. Tiêu chí về sự cần thiết, bảo đảm tính khả thi của Đề án thành lập Văn phòng công chứng: 15 điểm

2. Tiêu chí về công chứng viên: 46 điểm.

3. Tiêu chí về nhân viên nghiệp vụ và văn phòng: 05 điểm

4. Tiêu chí về cơ sở vật chất: 34 điểm.

5. Nội dung và thang điểm cụ thể của các tiêu chí quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này thực hiện theo Bảng tiêu chí và số điểm xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tại Phụ lục ban hành kèm Quy định này.

## **Chương III**

### **CHẤM ĐIỂM VÀ XÉT DUYỆT HỒ SƠ**

#### **Điều 7. Thành lập Tổ chấm điểm và xét duyệt hồ sơ**

1. Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Tổ chấm điểm và xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng từ 03 đến 05 thành viên gồm: Giám đốc Sở Tư pháp hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp làm Tổ trưởng; các thành

viên gồm: Đại diện Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp (Phòng Bổ trợ tư pháp), các thành viên khác do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định.

2. Trong trường hợp cần thiết, Tổ trưởng quyết định việc Tổ chấm điểm và xét duyệt hồ sơ tiến hành khảo sát thực tế đối với tiêu chí cơ sở vật chất (trừ trang thiết bị máy tính, trang thiết bị cần thiết khác đảm bảo cho hoạt động của Văn phòng công chứng) so với nội dung Đề án thành lập. Trường hợp kết quả khảo sát thực tế khác so với Đề án thành lập Văn phòng công chứng thì điểm tiêu chí cơ sở vật chất được chấm theo kết quả khảo sát thực tế.

3. Tổ chấm điểm và xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

### **Điều 8. Cách thức chấm điểm và xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Các thành viên của Tổ chấm điểm và xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng làm việc độc lập, căn cứ vào Quy định này và Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này để chấm điểm, xét duyệt từng tiêu chí của hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

2. Việc chấm điểm của từng thành viên được lập thành Phiếu chấm điểm riêng có chữ ký xác nhận của người thực hiện chấm điểm. Phiếu chấm điểm của các thành viên có giá trị ngang nhau.

3. Điểm của từng hồ sơ được tính bằng cách lấy điểm trung bình cộng của các thành viên của Tổ chấm điểm và xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

4. Căn cứ kết quả chấm điểm, nguyên tắc xét duyệt hồ sơ và các quy định của pháp luật, Giám đốc Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải dự thảo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

2. Kiểm tra các điều kiện về công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ và văn phòng, cơ sở vật chất của Văn phòng công chứng phù hợp với nội dung tại Đề án thành lập, để xem xét cấp giấy đăng ký hoạt động, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do theo quy định tại Khoản 4, Điều 23 Luật Công chứng.

3. Trường hợp Văn phòng công chứng thay đổi về trụ sở, công chứng viên trong thời hạn 02 năm (đối với trường hợp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng không có văn bản cam kết không thay đổi về trụ sở, công chứng viên); trong thời hạn theo văn bản cam kết (đối với trường hợp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có văn bản cam kết không thay đổi về trụ sở, công chứng viên) kể từ khi được cấp giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp có trách nhiệm căn cứ Quy định này để đánh giá, chấm điểm nội dung đề nghị thay đổi và chỉ cấp lại giấy đăng ký hoạt động, ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động khi kết quả đạt số điểm bằng hoặc cao hơn so với nội dung đã được xét duyệt tại Đề án.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

Sở Tư pháp có trách nhiệm triển khai thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

**PHỤ LỤC**

**BẢNG TIÊU CHÍ VÀ SỐ ĐIỂM XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG**  
(Kèm theo Quyết định số 07 /2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**Tổng số điểm: 100 điểm**

<b>Số thự tự</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Số điểm tối đa</b>
<b>I.</b>	<b>SỰ CẦN THIẾT, BẢO ĐẢM TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG</b>	<b>15</b>
1.	Văn phòng công chứng có ít nhất 01 công chứng viên hợp danh thường trú tại tỉnh Khánh Hòa từ 03 năm trở lên	5
2.	Trụ sở Văn phòng công chứng đặt tại địa bàn cấp huyện chưa có tổ chức hành nghề công chứng	4
3.	Trụ sở Văn phòng công chứng đặt tại địa bàn cấp huyện có từ 01-03 tổ chức hành nghề công chứng	2
4.	Các công chứng viên hợp danh tham gia thành lập Văn phòng công chứng có văn bản cam kết không chấm dứt tư cách thành viên tự nguyện, không thay đổi Trưởng văn phòng công chứng, không thay đổi tên Văn phòng công chứng đang đề nghị thành lập: thời hạn ít nhất 02 năm kể từ ngày được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động (cấp lần đầu sau khi có Quyết định cho phép thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh)	3



5.	Văn phòng công chứng có cam kết đảm bảo không thay đổi trụ sở ít nhất 05 năm kể từ ngày được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động (cấp lần đầu sau khi có Quyết định cho phép thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh)	2
6.	Có phương án bố trí, sắp xếp phòng làm việc cho công chứng viên và người lao động (kèm hình ảnh, tài liệu chứng minh diện tích)	1
<b>II.</b>	<b>CÔNG CHỨNG VIÊN</b>	<b>46</b>
1.	Số lượng công chứng viên hợp danh	9
a)	Văn phòng công chứng có 02 công chứng viên là thành viên hợp danh	6
b)	Văn phòng công chứng có 03 công chứng viên trở lên là thành viên hợp danh	9
2.	Kinh nghiệm của công chứng viên hợp danh ( <i>điểm số tính cho mỗi công chứng viên hợp danh, nhưng tổng điểm của các công chứng viên không vượt quá số điểm tối đa</i> )	37
		15
	từ 01 năm đến 02 năm	1
	từ trên 02 năm đến 03 năm	1,5
	từ trên 03 năm đến 04 năm	2
	từ trên 04 năm đến 05 năm	2,5
a)	từ trên 05 năm đến 06 năm	3
	từ trên 06 năm đến 07 năm	3,5
	từ trên 07 năm đến 08 năm	4
	từ trên 08 năm đến 09 năm	4,5
	từ trên 09 năm đến 10 năm	5
	từ trên 10 năm trở lên	6

b)	Có thời gian công tác pháp luật kể từ ngày tốt nghiệp cử nhân luật:	8
	từ 05 năm đến 07 năm	1
	từ trên 07 đến 09 năm	2
	từ trên 09 năm đến 11 năm	3
	từ trên 11 năm trở lên	4
c)	Có thời gian công tác liên quan đến nghiệp vụ công chứng, chứng thực tại các cơ quan quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực:	8
	từ 03 năm đến 05 năm	1
	từ trên 05 năm đến 08 năm	3
	từ trên 08 năm trở lên	4
d)	Có thời gian làm công tác nghiệp vụ công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng trước khi được bổ nhiệm công chứng viên:	6
-	từ 02 năm đến 05 năm	1
-	từ trên 05 năm trở lên	2
<b>III</b>	<b>NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ VÀ VĂN PHÒNG</b>	<b>5</b>
1.	Nhân viên nghiệp vụ: có ít nhất 02 nhân viên nghiệp vụ trở lên tốt nghiệp Đại học Luật và có Chứng chỉ tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề công chứng	2
2.	Nhân viên Văn phòng	3
a)	Nhân viên phụ trách kế toán có văn bằng, chứng chỉ phù hợp chuyên môn	1
b)	Nhân viên phụ trách công nghệ thông tin có văn bằng, chứng chỉ phù hợp chuyên môn	1

c)	Nhân viên phụ trách văn thư - lưu trữ có văn bằng, chứng chỉ phù hợp chuyên môn	1
<b>IV.</b>	<b>CƠ SỞ VẬT CHẤT</b>	<b>34</b>
1.	Vị trí dự kiến đặt trụ sở	9
a)	Tại địa bàn (xã, phường, thị trấn) nơi chưa có tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động	5
b)	Khoảng cách vị trí đặt trụ sở Văn phòng công chứng so với tổ chức hành nghề công chứng gần nhất ( <i>số km được tính theo khoảng cách giao thông đường bộ</i> )	4
-	Đối với địa bàn thành phố Nha Trang: từ 2 km trở lên	4
-	Đối với địa bàn thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa: từ 1,5 km trở lên	4
-	Đối với địa bàn các huyện Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh: từ 1 km trở lên	4
-	Đối với địa bàn các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Trường Sa: từ 0,7 km trở lên	4
2.	Tính pháp lý của trụ sở	8
a)	Trụ sở Văn phòng công chứng thuộc sở hữu của một trong số các công chứng viên hợp danh	8

b)	Trụ sở Văn phòng công chứng có hợp đồng thuê, mượn cụ thể:	5
-	Thời hạn thuê, mượn từ 05 năm đến 07 năm	3
-	Thời hạn thuê, mượn từ 07 năm trở lên	5
3.	Tổng diện tích sử dụng của trụ sở	10
-	Diện tích từ 100 m <sup>2</sup> đến dưới 150 m <sup>2</sup>	2
-	Diện tích từ 150 m <sup>2</sup> đến dưới 180 m <sup>2</sup>	4
-	Diện tích từ 180 m <sup>2</sup> đến dưới 200 m <sup>2</sup>	6
-	Diện tích từ 200 m <sup>2</sup> đến dưới 220 m <sup>2</sup>	8
-	Diện tích từ 220 m <sup>2</sup> trở lên	10
4.	Điều kiện về lưu trữ hồ sơ công chứng	2
-	Diện tích từ 20m <sup>2</sup> đến dưới 30m <sup>2</sup>	1
-	Diện tích từ 30m <sup>2</sup> trở lên	2
5.	Địa điểm giữ xe (chỉ được tính điểm khi đảm bảo an toàn giao thông, không vi phạm Luật Giao thông đường bộ)	2
-	Diện tích giữ xe dưới 40m <sup>2</sup>	1
-	Diện tích giữ xe từ 40m <sup>2</sup> trở lên	2
6.	Có phương án phòng cháy, chữa cháy	1
7.	Có phương án và cam kết trang bị máy tính, các trang thiết bị cần thiết khác đảm bảo cho hoạt động của Văn phòng công chứng	1

8.	Có phương án, cam kết thực hiện việc kết nối, sử dụng phần mềm tra cứu ngăn chặn và quản lý hồ sơ công chứng đang được các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sử dụng	1
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>100</b> 